

Ngành Ngân hàng

Báo cáo cập nhật Q3/2016

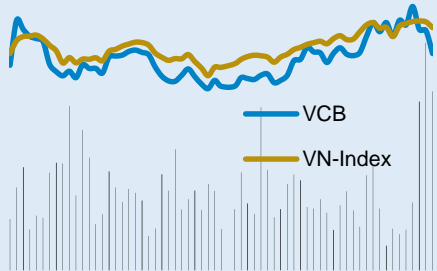
30 tháng 9, 2016

Khuyến nghị	NĂM GIỮ
Giá kỳ vọng (VND)	41.470
Giá thị trường (30/9/2016)	38.300
Lợi nhuận kỳ vọng	8,3%

THÔNG TIN CỔ PHẦN

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	28.020 – 41.740
Vốn hóa	137.795 tỷ đồng
SL cổ phiếu lưu hành	3.597.777.450 CP
KLGD bình quân 10 ngày	1.500.269 CP
% sở hữu nước ngoài	20,66%
Room nước ngoài	30%
Giá trị cổ tức/cổ phần	1.000 đồng/CP
Tỷ lệ cổ tức/thị giá	2,61%
Beta	1,59

BIẾN ĐỘNG GIÁ



	YTD	1T	3T	6T
VCB	19,0%	-9,1%	10,5%	24,4%
Vn-index	19,2%	3,1%	9,6%	21,5%

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Thu Hà, CFA

(84 4) 3928 8080 ext 204

nguyenthuhapt@baoviet.com.vn

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Mã giao dịch: VCB

Reuters: VCB.HM

Bloomberg: VCB VN

NIM cải thiện giúp kết quả kinh doanh Quý 3/2016 khả quan

Chúng tôi dự báo tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận sau thuế quý 3/2016 của VCB dự báo đạt 6.801 tỷ VNĐ và 1.803 tỷ VNĐ, tăng trưởng lần lượt 22% và 53% so với cùng kỳ 2015.

Thu nhập lãi dự báo tăng 26,2% yoy đạt 4.985 tỷ VNĐ mặc dù tăng trưởng tín dụng có dấu hiệu chậm lại trong Q3/2016

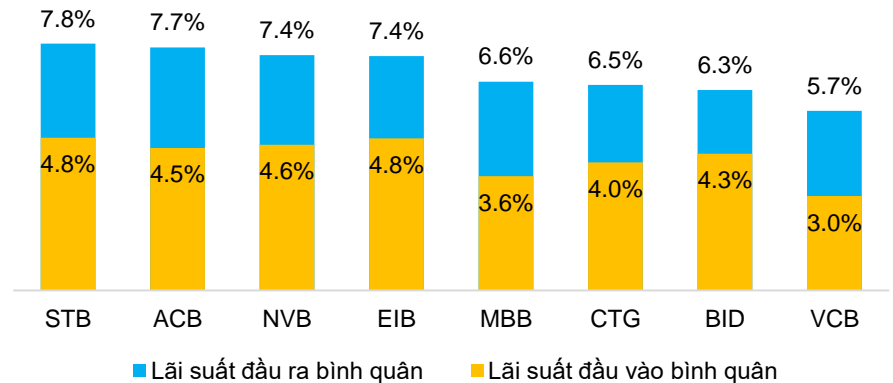
Tăng trưởng tín dụng chững lại trong quý 3/2016. Tính đến hết tháng 6/2016, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống đạt 8,21% ytd cao hơn so với mức tăng 7,86% cùng kỳ 2015. Tuy nhiên sau đó, tăng trưởng tín dụng đã có dấu hiệu chững lại khi tại thời điểm 23/8/2016 mới chỉ đạt 9,09%. Một số nguyên nhân chính dẫn đến sự giảm tốc của tăng trưởng tín dụng là: (1) Tỷ lệ CAR của khối NHTM nhà nước và NHTM cổ phần đã giảm xuống mức 9,32% và 12,14% vào thời điểm 30/6/2016. Nếu tín dụng tiếp tục tăng, trong khi nguồn vốn tự có chưa được cải thiện, tỷ lệ CAR sẽ tiếp tục lao dốc. Đặc biệt là nếu tính theo Basel II, tỷ lệ CAR của nhiều ngân hàng có thể ở dưới mức 9%. Đây là một yếu tố tạo áp lực rất lớn đến khả năng mở rộng hoạt động cho vay. (2) Theo tính chất mùa vụ, để chuẩn bị nguồn vốn cho những tháng tín dụng tăng tốc vào cuối năm, cũng như rủi ro lạm phát quay trở lại, một số ngân hàng đã chủ động tăng lãi suất huy động tại một số kỳ hạn ngắn 3, 6, 9 tháng thêm khoảng 0,1%-0,3% trong khoảng thời gian tháng 7-8/2016 khiến lãi suất cho vay cũng có xu hướng nhích nhẹ và ảnh hưởng đến tính hấp dẫn của lãi suất cho vay.

Tuy nhiên, mức độ ảnh hưởng của hai yếu tố này đối với VCB, theo đánh giá của chúng tôi là không quá lớn do ngân hàng sẽ có khả năng tăng vốn thành công trong năm 2016, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo Thông tư 36 cũng như theo Basel II và lãi suất của VCB hiện vẫn luôn ở mức thấp nhất thị trường. Do đó, tính đến hết tháng 9, dư nợ tín dụng của VCB dự báo đạt 438.127 tỷ VNĐ, tăng trưởng khoảng 13% so với đầu năm 2016 và 23% so với cùng kỳ 2015.

NIM được cải thiện do tỷ trọng mảng bán lẻ trên tổng dư nợ tăng và tăng trưởng huy động vốn chậm hơn so với tăng trưởng cho vay. Mặt bằng lãi suất của VCB vẫn luôn ở mức thấp nhất trong số các ngân hàng niêm yết. Lãi suất bình quân đầu vào Quý 2/2016 chỉ ở mức 2,99% và lãi suất đầu ra bình quân ở mức 5,73%. Lãi suất thấp khiến mảng huy động vốn của VCB ít hấp dẫn hơn so với các NHTM CP khác và do đó, huy động vốn trong Q3/2016 dự báo chỉ tăng khoảng 10% ytd. Trong khi đó, mặt bằng lãi suất thấp lại đem lại lợi thế cạnh tranh khá lớn cho VCB trong mảng cho vay bán lẻ, vốn là mảng đang chịu sức ép cạnh tranh rất lớn hiện nay.

Lãi suất đầu ra - đầu vào bình quân các NHNNY

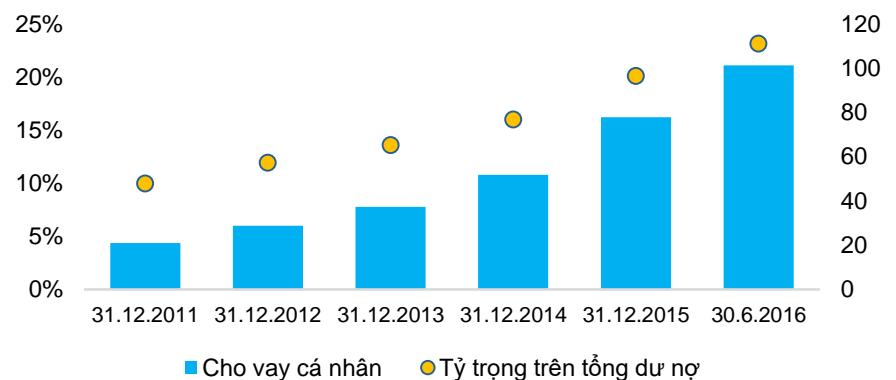
Nguồn: Báo cáo tài chính



Chúng tôi kỳ vọng dư nợ cho vay khách hàng cá nhân trong kỳ của VCB tăng trưởng 28-30% so với đầu năm 2016, nâng tỷ trọng bán lẻ lên mức 23%. Điều đáng lưu ý là chênh lệch lãi suất đầu ra – đầu vào đối với các khoản cho vay cá nhân so với các khoản cho vay doanh nghiệp trung bình ở mức 1%. Do đó, với việc nâng tỷ trọng mảng bán lẻ, NIM của VCB cũng được cải thiện và dự báo đạt 2,87% trong Q3/2016.

Tăng trưởng cho vay cá nhân của VCB, 2011-2016

Nguồn: VCB, BVSC ước tính - Đơn vị: 1.000 tỷ đồng



Các khoản thu ngoài lãi dự báo tăng trưởng 12%. Đối với hoạt động dịch vụ, do có được thị phần lớn trong hoạt động tài trợ thương mại (30%) và thanh toán quốc tế (16,2%), chúng tôi giả định VCB duy trì đà tăng trưởng trong quý 3/2016 như 6 tháng đầu năm 2016, đạt khoảng 11,3%. Ngoài ra, trong 9 tháng đầu năm, chúng tôi ước tính VCB có thể ghi nhận khoảng trên 1.200 – 1.300 tỷ VNĐ thu từ xử lý nợ. Như vậy, tổng các khoản thu ngoài lãi trong 9 tháng dự báo đạt 4.939 tỷ VNĐ và trong riêng quý 3/2016 đạt 1.816 tỷ VNĐ.

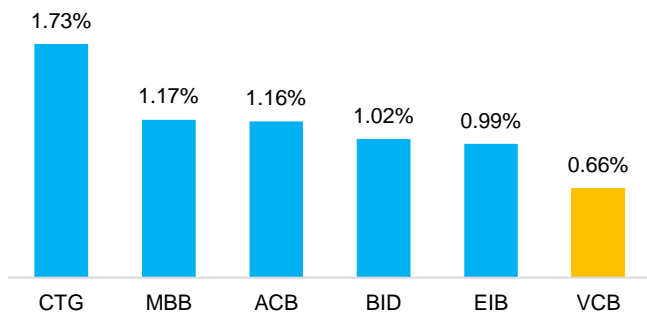
Chất lượng tài sản liên tục được cải thiện và giữ vững vị thế số 1 toàn hệ thống. Tính đến 30/6/2016, tỷ lệ nợ xấu của VCB giảm xuống mức 1,7% (7.470 tỷ VNĐ), đồng thời trái phiếu VAMC vẫn ở mức 3.513 tỷ VNĐ do VCB không tiếp tục bán nợ xấu cho VAMC. Tỷ lệ dự phòng trên nợ xấu LLCR của VCB cũng ở

mức cao nhất trong nhóm các NHNY (113%). Tỷ lệ lãi dự thu trên tổng tài sản sinh lãi của VCB hiện cũng đang ở mức thấp hơn hẳn so với các ngân hàng niêm yết khác.

Trong 6 tháng đầu năm, VCB đã trích lập khoảng hơn 550 tỷ VNĐ cho trái phiếu VAMC (khoảng 78% số phải trích trong cả năm 2016), do đó, áp lực trích lập cho trái phiếu VAMC trong nửa cuối năm không lớn. Tuy nhiên, trên cơ sở thận trọng, chúng tôi vẫn giả định VCB sẽ trích lập khoảng 1.796 tỷ VNĐ nhằm duy trì LLCR ở mức trên 100%.

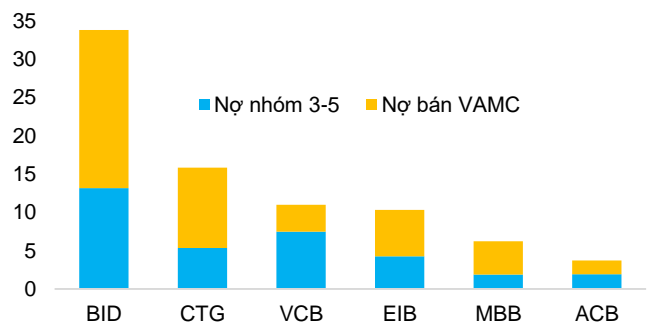
Tỷ lệ Lãi dự thu/Tổng tài sản sinh lãi

Nguồn: Báo cáo tài chính các ngân hàng niêm yết



Chất lượng tài sản các NHNY 30/6/2016

Nguồn: Báo cáo tài chính - Đơn vị: 1.000 tỷ đồng



Chi phí hoạt động giảm mạnh. Trong cùng kỳ 2015, VCB phát sinh khoản chi phí quản lý công vụ 980 tỷ VNĐ, khiến CIR tăng mạnh lên mức 48,5%. Chúng tôi cho rằng khoản chi này mang tính chất đột biến và sẽ không lặp lại trong Quý 3/2016, nhờ đó, CIR được đưa về mức bình quân 40,4%. Nhờ đó, LNST trong kỳ của VCB tăng mạnh 53% yoy.

Dự báo kết quả kinh doanh Q3/2016

Tiêu chí	Q3/2015	Q3/2016F	% yoy	3Q2015	3Q2016F	% yoy
- Tổng thu nhập hoạt động (tỷ VNĐ)	5.574	6.801	22,0%	15.318	19.082	24,5%
- LNST (tỷ VNĐ)	1.176	1.803	53,3%	3.635	5.232	43,9%

Nguồn: VCB, BVSC ước tính

Tăng vốn thành công

Tại đại hội cổ đông 2016, VCB đặt ra kế hoạch tăng vốn khá tham vọng, bao gồm tăng vốn điều lệ lên mức 39.576 tỷ VNĐ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng 35% từ nguồn thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận giữ lại và phát hành riêng lẻ 10% cho đối tác nước ngoài. Ngoài ra, VCB còn đặt kế hoạch phát hành 8.000 tỷ VNĐ trái phiếu để tăng vốn cấp 2.

Trong Quý 3/2016, VCB đã chính thức nâng vốn điều lệ lên mức 35.978 tỷ VNĐ thông qua phát hành cổ phiếu thưởng 35%. Đồng thời, cuối tháng 8/2016, ngân hàng đã ký biên bản ghi nhớ MoU với đối tác Singapore là GIC Special Investment về việc bán 7,73% vốn cổ phần mới của VCB, tương đương với trên

305 triệu cổ phần. Phần còn lại trong số 10% phát hành riêng lẻ cho đối tác nước ngoài nhiều khả năng sẽ được bán cho Mizuho để Mizuho duy trì tỷ lệ sở hữu 15% tại VCB. Sau khi phát hành riêng lẻ thành công, VCB sẽ trở thành ngân hàng có vốn điều lệ lớn thứ nhất toàn hệ thống, vượt qua BID và CTG.

Đối với kế hoạch phát hành trái phiếu, VCB sẽ thực hiện phát hành trước 3.000 tỷ VNĐ với lãi suất là lãi suất tiền gửi 1 năm cộng với 1%. Phần 5.000 tỷ VNĐ còn lại nhiều khả năng sẽ được đẩy sang đầu năm 2017. Hiện tại, VCB đang chờ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt Bản cáo bạch cho đợt phát hành 3.000 tỷ VNĐ trái phiếu này.

Lượng vốn lớn từ đợt phát hành riêng lẻ 10% và phát hành trái phiếu thứ cấp sẽ giúp VCB mở rộng hoạt động, cải thiện hệ số CAR, tạo nguồn tài trợ cho tăng trưởng tín dụng ở mức cao hơn, nhờ đó cải thiện tăng trưởng lợi nhuận trong những năm tới. Theo ước tính của BVSC, lượng vốn này sẽ giúp VCB cải thiện hệ số CAR (theo quy định tại Thông tư 36) lên mức 11,65%. Hệ số CAR theo Basel II dự báo ở mức 9,5%. Những con số ước tính này của BVSC được dựa trên giả định tăng trưởng tín dụng ở mức 18% và giá phát hành riêng lẻ giả định ở mức 2 lần book value của VCB sau khi ngân hàng phát hành cổ phiếu thưởng 35%.

Thay đổi trong hệ số CAR trước và sau khi tăng vốn		
Tiêu chí	CAR (TT36)	CAR Basel II
Không phát hành riêng lẻ, không phát hành trái phiếu thứ cấp	8,95%	
Phát hành riêng lẻ cho GIC & Mizuho, phát hành 3.000 tỷ VNĐ trái phiếu thứ cấp	11,65%	9,52%

Nguồn: BVSC ước tính

Sau đợt phát hành riêng lẻ thành công cho GIC và Mizuho, cơ cấu cổ đông của VCB sẽ có một số thay đổi. Trong đó, tỷ lệ sở hữu của SBV sẽ giảm xuống mức 70% thay vì 77% như hiện nay. Ngoài ra, room cho nhà đầu tư nước ngoài cũng sẽ giảm từ mức 9,1% xuống 1,9%. Do đó, nếu phát hành thành công cho cả GIC và Mizuho, nhiều khả năng VCB sẽ bị loại khỏi hai quỹ ETF VNM và FTSE trong kỳ review sau đó do room nước ngoài đã xuống dưới mức 2%.

Cơ cấu cổ đông của VCB trước và sau khi phát hành riêng lẻ		
Tiêu chí	Trước	Sau
SBV	77,1%	70,1%
Mizuho	15,0%	15,0%
GIC	0%	7,7%
NĐT nước ngoài	5,9%	5,4%
NĐT trong nước	2,0%	1,8%
Room nước ngoài còn lại	9,1%	1,9%

Triển vọng lợi nhuận tốt trong năm 2016

Chúng tôi dự báo tổng thu nhập hoạt động và lợi nhuận sau thuế của VCB trong năm 2016 đạt 25.254 tỷ VNĐ và 6.762 tỷ VNĐ, tăng trưởng lần lượt 19,1% và 27,3% so với 2015, dựa trên những cơ sở dưới đây:

Dự báo kết quả kinh doanh 2016 (tỷ VNĐ)

Tiêu chí	2015	2016F	% Cơ sở dự báo
Tổng tài sản	674.395	761.084	13%
Tiền gửi khách hàng	501.163	576.337	15%
Cho vay khách hàng	387.723	457.513	18%
Tổng thu nhập hoạt động	21.202	25.254	19%
Chi phí hoạt động	8.306	10.669	28%
LN trước dự phòng rủi ro tín dụng	12.896	14.586	13%
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	6.068	6.100	1%

Ngày 26/9/2016, VCB cùng BIDV và CTG đã tiến hành điều chỉnh giảm lãi suất huy động các kỳ hạn dưới 1 năm và lãi suất không kỳ hạn trong khoảng từ 0,3% đến 0,5%. Chúng tôi cho rằng động thái này nhiều khả năng xuất phát từ phía Ngân hàng nhà nước với mục tiêu kéo giảm lãi suất cho vay, nhằm đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng trong những tháng cuối năm hơn là từ phía bản thân từng ngân hàng. Trên thực tế, tăng trưởng huy động của VCB vẫn đang thấp hơn tăng trưởng cho vay khách hàng trong suốt 9 tháng đầu năm bất chấp việc VCB đã tăng lãi suất huy động trong 2 tháng đầu quý 3/2016. Tỷ lệ LDR của VCB theo ước tính của BVSC tại thời điểm cuối quý 3/2016 đã ở mức trên 80% (so với mức trần 90% cho các NHTM nhà nước theo quy định tại Thông tư 36). Với việc hạ mặt bằng lãi suất, dư nợ tín dụng của VCB dự báo sẽ tăng trưởng tốt trong Quý 4/2016 trong khi huy động vốn sẽ gặp một chút khó khăn. BVSC dự báo tăng trưởng tín dụng và tiền gửi khách hàng của VCB năm 2016 đạt lần lượt 18% và 15%.

Thu từ lãi dự báo tăng trưởng tốt đạt 24,2% do tín dụng tăng trưởng tốt và NIM lại được tiếp tục cải thiện so với 2015 nhờ lãi suất huy động giảm, tỷ lệ LDR tăng và tỷ trọng cho vay mảng bán lẻ tăng. Tỷ trọng cho vay khách hàng cá nhân dự báo tăng lên khoảng 23-25% vào cuối năm 2016 từ 13% trong 2013.

Chúng tôi giả định thu nhập từ dịch vụ và ngoại hối tăng trưởng tốt, với mức tăng trưởng đạt lần lượt 15% và 7%.

Đối với khoản thu nhập khác, hiện tại chúng tôi đang giả định VCB có khả năng thu hồi được 1.500 tỷ đồng (-18% yoy) từ nợ xấu đã xử lý của các năm trước.

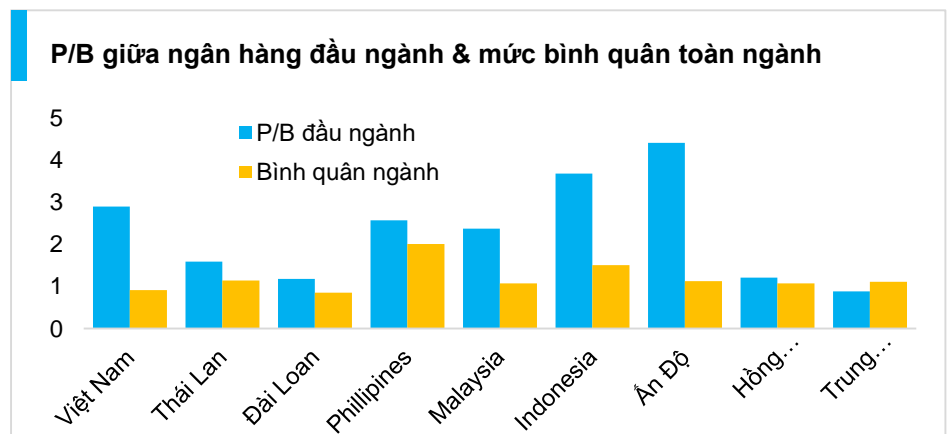
CIR được giả định ở mức 42% là mức bình quân trong vòng 5 năm gần đây.

Chi phí dự phòng cho năm 2016 dự báo ở mức 6.100 tỷ, trong đó các khoản trích lập dự phòng cho trái phiếu VAMC là 860 tỷ VNĐ.

LNST	5.314	6.762	27%	
EPS	1.994	1.709	-14%	Chúng tôi giả định đợt phát hành riêng lẻ 10% cho GIC và Mizuho sẽ được hoàn tất trong Quý 4/2016, nâng mức vốn điều lệ của VCB lên mức 39.576 tỷ VNĐ (+48,5% yoy), do đó, EPS dự báo giảm xuống mức 1.709 đồng/cổ phần.

Khuyến nghị đầu tư

VCB tiếp tục khẳng định vị thế là ngân hàng tốt nhất trong hệ thống hiện nay xét cả về chất lượng tài sản, tiềm năng tăng trưởng, hiệu quả hoạt động cũng như khả năng sinh lời. Năm 2016 là năm bản lề đánh dấu khoảng thời gian VCB bắt đầu lấy lại đà tăng trưởng sau khoảng thời gian kinh tế Việt Nam suy thoái. Kết quả kinh doanh của VCB trong năm 2016 cũng như trong những năm sắp tới là rất khả quan do (1) NIM sẽ tiếp tục được cải thiện nhờ ngân hàng có nhiều room để điều chỉnh lãi suất, tỷ lệ CASA vẫn đang ở mức cao so với các ngân hàng niêm yết và tỷ trọng cho vay bán lẻ sẽ tăng dần; (2) với năng lực tài chính và quản trị rủi ro tốt, rủi ro từ các khoản nợ xấu trong tương lai của VCB không lớn và VCB cũng có thể tự xử lý các khoản nợ có vấn đề mà không phụ thuộc nhiều vào việc bán nợ cho VAMC; và (3) dự phòng cho VAMC trong 5 năm tới dự báo ở mức 860 tỷ VNĐ/năm, không ảnh hưởng quá nhiều đến triển vọng lợi nhuận của VCB. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng những yếu tố thuận lợi trên đây đã được phản ánh qua diễn biến giá cổ phiếu VCB trong thời gian vừa qua. Hiện tại, VCB đang được giao dịch tại mức P/B 2,69 lần cao hơn so với mức bình quân các ngân hàng niêm yết khác tại Việt Nam (0,91 lần). Mức phụ trội này, theo BVSC, là hợp lý nếu so sánh với các nước trong khu vực, giá trị P/B của ngân hàng đầu ngành thường cao hơn từ 1,1-3,9 lần so với mức P/B trung bình toàn ngành. Do đó, chúng tôi khuyến nghị **NĂM GIỮ** với cổ phiếu VCB với giá mục tiêu **41.470 đồng/cổ phần**.



Ngoài ra, nhà đầu tư nên lưu ý về rủi ro hai quỹ ETF VNM và FTSE sẽ thoái vốn khỏi VCB trong kỳ review diễn ra sau khi VCB phát hành riêng lẻ thành công cho nhà đầu tư nước ngoài, chúng tôi ước tính khoảng 26 triệu cổ phiếu VCB sẽ bị bán ra. Đây là số liệu ước tính dựa trên dữ liệu của hai quỹ ETF vào ngày 30/9/2016.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH DỰ BÁO

Kết quả kinh doanh					
Đơn vị (tỷ VND)	2012	2013	2014	2015	2016F
Tổng thu nhập hoạt động	15.108	15.507	17.304	21.202	25.254
Chi phí hoạt động	6.016	6.244	6.862	8.306	10.669
Lợi nhuận thuần trước DPRRTD	9.093	9.263	10.442	12.896	14.586
Dự phòng rủi ro tín dụng	3.329	3.520	4.566	6.068	6.100
Lợi nhuận sau thuế	4.404	4.358	4.592	5.314	6.762

Bảng cân đối kế toán					
Đơn vị (tỷ VND)	2012	2013	2014	2015	2016F
Tiền, vàng bạc, đá quý	5.627	6.060	8.323	8.519	9.797
Tiền gửi tại NHNN	15.732	24.844	13.267	19.715	22.672
Tiền vàng gửi tại các TCTD khác	65.713	91.737	146.067	131.527	122.035
Cho vay khách hàng	235.870	267.863	316.289	379.113	448.046
Chứng khoán đầu tư	78.521	64.463	67.104	107.597	123.737
Tổng tài sản có	414.475	468.994	576.989	674.395	761.084
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	24.806	32.622	54.093	41.480	47.701
Tiền gửi và vay các TCTD khác	34.066	44.044	43.238	72.135	60.000
Tiền gửi của khách hàng	284.415	332.246	422.204	501.163	576.337
Vốn chủ sở hữu	41.553	42.386	43.351	45.007	57.393
Tổng nguồn vốn	414.475	468.994	576.989	674.395	761.084

Chỉ số tài chính					
Chỉ tiêu	2012	2013	2014	2015	2016F
Chỉ tiêu tăng trưởng					
Tăng trưởng tín dụng (%)	15%	14%	18%	20%	18%
Tăng trưởng huy động (%)	25%	17%	27%	19%	15%
Tăng trưởng tổng tài sản (%)	13%	13%	23%	17%	13%
Tăng trưởng vốn chủ sở hữu (%)	45%	2%	2%	4%	28%
Chỉ tiêu sinh lời					
NIM (%)	2,9%	2,5%	2,3%	2,6%	2,8%
ROA (%)	1,1%	1,0%	0,9%	0,8%	0,9%
ROE (%)	12,5%	10,4%	10,7%	12,0%	13,2%
Chỉ tiêu chất lượng tài sản					
NPL (%)	2,4%	3,2%	2,4%	1,8%	1,5%
Dự phòng/Tổng dư nợ	2,2%	2,4%	2,2%	2,2%	2%
Chỉ tiêu thanh khoản					
Cho vay/Tổng tài sản	58%	58%	56%	57%	60%
Cho vay/Huy động	85%	83%	77%	77%	79%
Chỉ tiêu trên mỗi cổ phần					
EPS (đồng/cổ phần)	1.900	1.881	1.723	1.994	1.709
Giá trị sổ sách (đồng/cổ phần)	17.931	18.290	16.267	16.888	14.502

TUYÊN BỐ TRÁCH NHIỆM

Tôi, chuyên viên **Nguyễn Thu Hà** xin khẳng định hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được **tôi** xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, **tôi** không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân **tôi** mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. **Cá nhân tôi** cũng như **Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp.

Báo cáo này là một phần tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt, tất cả những hành vi sao chép, trích dẫn một phần hay toàn bộ báo cáo này phải được sự đồng ý của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.

LIÊN HỆ

Phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Bộ phận Phân tích Ngành & Doanh nghiệp

Lưu Văn Lương

Phó Giám đốc khối

luuvanluong@baoviet.com.vn

Nguyễn Thu Hà, CFA

Ngân hàng, Bảo hiểm

nguyenthuhapt@baoviet.com.vn

Chế Thị Mai Trang

Thép, Phân bón, Điện

chethimaitrang@baoviet.com.vn

Phan Thùy Trang

Cao su tự nhiên, Mía đường

phanthuytrang@baoviet.com.vn

Định Thị Thu Thảo

Cảng biển & Logistics

dinhthithuthao@baoviet.com.vn

Nguyễn Tiến Dũng

Công nghệ thông tin

nguyentientungbvc@baoviet.com.vn

Dương Đức Hiếu

Vật liệu xây dựng

duongduchieu@baoviet.com.vn

Lê Đăng Phương

Phó Giám đốc khối

ledangphuong@baoviet.com.vn

Nguyễn Thị Hải Yến

Hàng hóa tiêu dùng

nguyenthihaiyenB@baoviet.com.vn

Lê Duy Khánh

Dầu khí

leduykhanh@baoviet.com.vn

Nguyễn Chí Hồng Ngọc

Bất động sản

nguyenchihongngoc@baoviet.com.vn

Trương Sỹ Phú

Ô tô & Phụ tùng

truongsyphu@baoviet.com.vn

Hà Thị Thu Hằng

Dệt may

hathithuhang@baoviet.com.vn

Thái Anh Hào

Hạ tầng nước

thaianhhao@baoviet.com.vn

Bộ phận Vĩ mô & Thị trường

Nguyễn Xuân Bình

Phó Giám đốc khối

nguyensexuanbinh@baoviet.com.vn

Bạch Ngọc Thắng

Kinh tế trưởng

bachngocthang@baoviet.com.vn

Trần Hải Yến

Chuyên viên vĩ mô

tranhaiyen@baoviet.com.vn

Trần Đức Anh

Chiến lược thị trường

tranducanh@baoviet.com.vn

Trần Xuân Bách

Phân tích kỹ thuật

tranxuanbach@baoviet.com.vn



Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Trụ sở chính:

- 8 Lê Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Tel: (84 4) 3 928 8080

Chi nhánh:

- Tầng 8, 233 Đồng Khởi, Quận 1, Tp. HCM
- Tel: (84 8) 3 914 6888